ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4333 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cho phép hợp nhất các Hội quần chúng được thành lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh thành Hội quần chúng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 02/HTF ngày 27 tháng 3 năm 2026 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 9525/TTr-SNV ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã được Đại hội Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh thông qua ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quyết định phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Võ thuật Taekwondo tỉnh Bình Dương, Hội Taekwondo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTUB: CT, PCT/BMT;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (3b);
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Công an Thành phố;
- VPUB: PCVP/NTTL; Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Hào).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ
Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tên tiếng nước ngoài: Ho Chi Minh City Taekwondo Federation.

3. Tên viết tắt: HTF.

4. Biểu tượng:

HOCHIMINH CITY TAEKWONDO FEDERATION

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của tổ chức, công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh yêu thích tập luyện môn Taekwondo hoặc có hoạt động liên quan đến môn Taekwondo, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết các hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và của đất nước nói chung.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

2. Trụ sở Liên đoàn đặt tại: Số 02 - 04 đường Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh, trong lĩnh vực Taekwondo.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn và các ngành có liên quan đến lĩnh vực Liên đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương II
QUYỀN, NGHĨA VỤ, QUYỀN HẠN CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 6. Quyền của Liên đoàn

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Liên đoàn.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn.

6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

9. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

14. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

15. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn.

16. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Liên đoàn

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn và Điều lệ Liên đoàn.

2. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt.

3. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không được lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

5. Phổ biến kiến thức, giáo dục hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

7. Báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội theo quy định.

8. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Liên đoàn phải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn).

9. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn) và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

10. Hằng năm, Liên đoàn phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn) trước ngày 31 tháng 12. Báo cáo định kỳ hàng năm được thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

11. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

13. Lập và lưu giữ tại trụ sở Liên đoàn danh sách hội viên, tổ chức thuộc Liên đoàn, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Liên đoàn, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

14. Kinh phí thu được theo quy định từ nguồn hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động; kinh phí từ nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn phải dành cho hoạt động Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn, không được chia cho hội viên.

15. Việc sử dụng kinh phí của Liên đoàn phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hằng năm, Liên đoàn báo cáo quyết toán tài chính gửi cơ quan tài chính cùng cấp, Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn). Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp,

Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn).

16. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Liên đoàn; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Liên đoàn; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn; quản lý và sử dụng con dấu của Liên đoàn và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

17. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

18. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn vào cơ sở dữ liệu về Liên đoàn và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về Liên đoàn.

19. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

20. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét kết nạp và cấp thẻ hội viên.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét kết nạp và cấp giấy chứng nhận hội viên liên kết của Liên đoàn.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức nhưng có nhiều thành tích, công lao đóng góp và tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Ban Chấp hành Liên đoàn mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn hội viên

a) Đối với cá nhân: Là công dân Việt Nam, đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đang làm công tác chuyên môn liên quan đến môn Taekwondo hoặc yêu thích tập luyện môn Taekwondo.

b) Đối với tổ chức: Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có phạm vi hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể tiêu chuẩn, quyền lợi, nghĩa vụ, thủ tục đối với hội viên theo quy định của Điều lệ.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn. Hội viên chính thức từ 18 tuổi trở lên có quyền đề cử, ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn khi có thành tích xuất sắc.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Liên đoàn.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, nghị quyết, các quy định và quy chế của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản. Khi tham gia thi đấu hoặc giao lưu quốc tế tại Việt Nam hoặc nước ngoài (với bất kỳ lý do gì) phải gửi báo cáo đến Liên đoàn bằng văn bản để phối hợp các cơ quan Nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện và làm tốt công tác phối hợp thực hiện bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

6. Phải bàn giao lại công việc và tài chính, tài sản có liên quan, khi không còn hoạt động ở Liên đoàn.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Liên đoàn

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Tổ chức và cá nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này nếu có nguyện vọng trở thành hội viên của

Liên đoàn phải nộp hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn. Ban Chấp hành Liên đoàn sẽ xem xét và quyết định công nhận hội viên của Liên đoàn.

2. Hồ sơ gia nhập:

a) Đơn đăng ký tham gia Liên đoàn (theo mẫu do Liên đoàn quy định).

b) Bản sao Điều lệ, quyết định thành lập, giấy phép cho phép hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của tổ chức xin gia nhập Liên đoàn.

c) Danh sách Lãnh đạo chủ chốt của tổ chức và công văn cử đại diện của tổ chức tham gia Liên đoàn.

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ Liên đoàn, luật thi đấu, các quy định khác của Liên đoàn.

đ) Nộp hội phí theo quy định của Liên đoàn.

e) Đối với cá nhân nếu có nguyện vọng gia nhập thì thực hiện theo quy định tại điểm a, d và đ khoản 2 Điều này.

g) Việc công nhận hội viên của Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định.

3. Thủ tục ra khỏi Liên đoàn

Hội viên muốn ra khỏi Liên đoàn phải có đơn gửi Ban Chấp hành Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn sẽ xem xét và quyết định xóa tên hội viên.

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Liên đoàn làm đơn gửi Ban Chấp hành Liên đoàn.

Quyền và nghĩa vụ hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Liên đoàn thông báo chấp thuận.

b) Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Liên đoàn trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Liên đoàn làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Liên đoàn.

- Đối với hội viên cá nhân: Bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tước quyền công dân theo quy định của pháp luật.

- Đối với hội viên tổ chức: Bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Không tham gia hoạt động Liên đoàn theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

- Không đóng hội phí từ 06 (sáu) tháng trở lên, kể từ khi Liên đoàn thông báo nhắc lần thứ hai, trừ trường hợp có lý do được Ban Thường vụ chấp thuận.

c) Hội viên đương nhiên không còn là hội viên của Liên đoàn trong các trường hợp sau:

- Đối với hội viên cá nhân: Mất khả năng hành vi dân sự, bị tuyên bố mất tích hoặc chết.

- Đối với hội viên tổ chức: Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Trước khi ra khỏi Liên đoàn, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách cho Liên đoàn (nếu có).

đ) Sau khi Ban Chấp hành xem xét, quyết định, Chủ tịch Liên đoàn có trách nhiệm ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các tổ chức thuộc Liên đoàn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Liên đoàn; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Liên đoàn.

d) Thông qua Điều lệ Liên đoàn hoặc thảo luận đổi tên Liên đoàn (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành.

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Liên đoàn; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn (nếu có).

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa 02 (hai) kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết quyết định.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Liên đoàn gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa 02 (hai) kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên đoàn.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Liên đoàn, hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Liên đoàn là 05 (năm) năm, cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Liên đoàn:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

- Có quốc tịch Việt Nam.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Chủ tịch quá 02 Liên đoàn (Hội) và tương đương.

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Nhân sự dự kiến Chủ tịch Liên đoàn là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Có đủ sức khỏe và trí tuệ để đảm nhận các nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn.

đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

4. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

a) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước

Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

c) Phó Chủ tịch được thay Chủ tịch ký một số văn bản do Chủ tịch Liên đoàn ủy nhiệm.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn vi phạm pháp luật, Điều lệ Liên đoàn làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên đoàn hoặc bị Tòa án kết án có tội.

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Liên đoàn phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn hoặc phân công người điều hành hoạt động của Liên đoàn trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Liên đoàn.

6. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

b) Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 18. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký do Chủ tịch Liên đoàn đề cử trong số các Ủy viên Ban Chấp hành và được quá 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành đồng ý. Tổng Thư ký có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch về hoạt động của Văn phòng Liên đoàn.

b) Tổng Thư ký là người điều hành các hoạt động của Văn phòng Liên đoàn, chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Chủ tịch về các hoạt động của Liên đoàn.

c) Chịu trách nhiệm về công tác hành chính, kế hoạch, tổng hợp của Liên đoàn; chuẩn bị báo cáo hàng tháng, quý, năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

d) Đảm bảo mối quan hệ với Liên đoàn quốc gia, Liên đoàn các địa phương, các tổ chức Taekwondo quốc tế và các tổ chức thể thao khác theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

đ) Tổng Thư ký được thừa lệnh Chủ tịch ký một số văn bản do Chủ tịch Liên đoàn ủy quyền.

Điều 19. Văn phòng và các tổ chức thuộc Liên đoàn

1. Văn phòng và các Ban chuyên môn (gọi chung là Ban chuyên môn) là một bộ phận của Liên đoàn, thực hiện nhiệm vụ trong một hay nhiều lĩnh vực chuyên môn nhất định do Ban Chấp hành quy định, được thành lập theo Nghị quyết của Ban Chấp hành.

2. Ban chuyên môn có các thành viên là Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Số lượng thành viên trong Ban chuyên môn do Ban Chấp hành quy định. Tùy tình hình hoạt động, Ban Chấp hành quy định số lượng Ban chuyên môn của các lĩnh vực.

3. Các lĩnh vực hoạt động của các Ban chuyên môn:

a) Văn phòng

b) Kiểm tra, Khen thưởng, Kỷ luật.

c) Kinh tế, Vận động tài trợ.

d) Tuyên truyền, Đối ngoại, quan hệ quốc tế.

đ) Ban chuyên môn (tổ chức thi đấu, đào tạo trọng tài, hoạt động phong trào, phát triển hội viên, thành viên, đào tạo huấn luyện viên, đào tạo vận động viên).

Chương V
ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ LIÊN ĐOÀN

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Liên đoàn

Việc thu hồi con dấu đối với Liên đoàn đổi tên, Liên đoàn bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn:

a) Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Liên đoàn. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Khi Liên đoàn chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Liên đoàn kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Liên đoàn là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công.

- Đối với tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn tự có của Liên đoàn thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn:

a) Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn.

b) Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Liên đoàn phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn.

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn).

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn.

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền.

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Liên đoàn chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Liên đoàn

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi chia, tách:

a) Sau khi chia Liên đoàn, Liên đoàn bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho Liên đoàn mới theo quyết định chia Liên đoàn.

b) Sau khi tách, các Liên đoàn thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Liên đoàn đó.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi sáp nhập:

a) Liên đoàn được sáp nhập vào Liên đoàn khác, thì tài sản, tài chính của Liên đoàn được sáp nhập chuyển giao cho Liên đoàn sáp nhập.

b) Liên đoàn sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của Liên đoàn được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi Liên đoàn hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất Liên đoàn thành Liên đoàn mới, các Liên đoàn hợp nhất chấm dứt tồn tại, Liên đoàn mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các Liên đoàn hợp nhất đang thực hiện.

b) Tài sản, tài chính của các Liên đoàn hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho Liên đoàn mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của Liên đoàn khi Liên đoàn bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Liên đoàn chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc Liên đoàn hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi Liên đoàn giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Liên đoàn. Việc bán, thanh lý tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Liên đoàn và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Liên đoàn được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Liên đoàn.

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

- Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của Liên đoàn và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Liên đoàn do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Liên đoàn thực hiện chuyển giao cho cơ quan tài chính cùng cấp tương ứng với Ủy ban nhân dân Thành phố để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: từ phê bình, cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Liên đoàn, giải thể tổ chức này của Liên đoàn. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

1. Chỉ có Đại hội Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Điều lệ phải được Liên đoàn hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh gồm 08 (tám) chương và 28 (hai mươi tám) Điều đã được Đại hội Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Taekwondo Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.